

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5563** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **09** tháng 11 năm 2018

V/v đăng trang tin dự thảo
Thông tư sửa đổi, bổ sung
Thông tư số 65/2017/TT-BTC

Kính gửi:

- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử Tổng cục Hải quan.

Theo quy định tại Điều 101 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, trong quá trình soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thì cơ quan chủ trì soạn thảo phải đăng tải toàn văn dự thảo trên các Công thông tin điện tử. Hiện nay, Tổng cục Hải quan được Bộ Tài chính giao chủ trì xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. Về việc này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Đề nghị Công thông tin điện tử đăng tải nội dung dự thảo Thông tư nêu trên (gửi kèm) lên Website của Công thông tin điện tử để đăng công báo dự thảo Thông tư trước khi ban hành theo đúng quy định.

Đầu mối liên hệ để cung cấp bản mềm của dự thảo: Đ/c Nguyễn Thị Diệu Linh – Cục Thuế Xuất nhập khẩu – Tổng cục Hải quan, điện thoại: 0911592668 hoặc (024) 39440833 máy lẻ 8591.

Rất mong nhận được sự phối hợp của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (để báo cáo);
- Lưu VT/TXNK (03b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đào Thu Hương

Số: /TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Hiệp định Hải quan ASEAN ký ngày 30 tháng 3 năm 2012 tại Căm-pu-chia;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-CTN ngày 06 tháng 3 năm 1998 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc Việt Nam tham gia Công ước quốc tế về Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới (Công ước HS);

Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2017;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/06/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam

1. Sửa đổi tại Phụ lục I - Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam:

STT	Vị trí	Mô tả	Description
1	Chương 12 -Chú giải 4	... cây hương thảo, cây <i>cửu</i> ly hương...	...rosemary, rue...
2	Chương 12 -Chú giải 5, 12.12, 1212.1x	... rong biển và các loại tảo biển khác...	... seaweeds and other algae...
3	15.18 1518.1x	Chất béo và dầu động vật ... <i>sulphuro hóa</i> , thổi khô...	Animal or vegetable fats ... sulphurised, blown...
4	Chương 24 - Chú giải phân nhóm 1	1. Theo mục đích của phân nhóm 2403.11, thuật ngữ "thuốc lá để sử dụng với tàu nước" ... có hoặc không chứa dầu thơm và <i>chiết</i> <i>xuất</i> ,...	1. For the purposes of subheading 2403.11, the expression "water pipe tobacco" ... whether or not containing aromatic oils and extracts,...
5	2501.00.10	- Muối ăn	- Table salt
6	Chương 29 - Chú giải pháp lý 4	4. Đối với các nhóm từ 29.04 đến 29.06, từ 29.08 đến 29.11 và từ 29.13 đến 29.20, khi đề cập đến các dẫn xuất halogen hoá, sulphonat hoá, <i>nitro hóa</i> hoặc nitroso hoá...	4. In headings 29.04 to 29.06, 29.08 to 29.11 and 29.13 to 29.20, any reference to halogenated, sulphonated, nitrated or nitrosated...
7	39.18	...tấm <i>phủ</i> tường hoặc <i>phủ</i> trần bằng plastic, như đã nêu trong Chú giải 9 của Chương này.	...wall or ceiling coverings of plastics, as defined in Note 9 to this Chapter.
8	44.01 4401.3x 4401.40.00	... mùn cưa, phế liệu và <i>mảnh vụn</i> gỗ...	...sawdust and wood waste and scrap...
9	5516.2x	- Có tỷ trọng xơ staple tái tạo dưới 85%, được pha chủ yếu hoặc pha duy nhất với sợi filament <i>nhân</i> tạo:	- Containing less than 85 % by weight of artificial staple fibres, mixed mainly or solely with man-made filaments:
10	Nhóm 56.03	Đơn vị tính: kg/m ²	Unit of quantity: kg/m ²
11	8101.10.00, 8102.10.00, 8103.20.00, 8104.30.00, 8105.20,	- <i>Dạng</i> bột	- <i>Powders</i>

	8106.00.10 8107.20.00, 8108.20.00, 8109.20.00, 8110.10.00, 8112.12.00, 8112.21.00, 8112.51.00, 8112.92.00		
12	8436.10	-Máy chế biến thức ăn cho động vật:	- Machinery for preparing animal feeding stuffs:
13	8438.10	Máy làm bánh...	Bakery machinery...
14	Chú giải 4(b), 4(c) Chương 84, 84.57, 8457.20.00, 8457.30.00	máy kết cấu nguyên khối (một vị trí gia công), máy gia công chuyên dịch đa vị trí	unit construction machines (single station), multi-station transfer machines
15	Chương 85- Chú giải 9(b)(ii)	(ii) Mạch tích hợp lai trong đó các phần tử thụ động (điện trở, tụ điện, cuộn cảm v.v)	(ii) Hybrid integrated circuits in which passive elements (resistors, capacitors, inductances, etc.)
16	8523.51	- - Các thiết bị lưu trữ bền vững, thể rắn	- - Solid-state non-volatile storage devices:
17	85.36 8536.6x 8536.61	Đui đèn (<i>lamp-holders</i>)	Lamp-holders
18	85.22	Bộ phận và phụ kiện...	Parts and accessories...
19	85.39 8539.50	- Bóng đèn đi-ốt phát quang (LED)	- Light-emitting diode (LED) lamps
	8539.4x 8539.41.00	Bóng đèn hồ quang	Arc-lamps
20	8702.30, 8703.2x, 8703.40, 8703.60, 8711.10, 8711.20, 8711.30, 8711.40, 8711.50	...động cơ đốt trong kiểu piston <i>tĩnh tiến</i> ...	"internal combustion reciprocating piston engine" hoặc "reciprocating internal combustion piston engine"
21	8702.90.71	- - - - Khối lượng toàn bộ	- - - - Of a g.v.w. not

		theo thiết kế <i>không quá 24 tấn</i>	exceeding 24 t
22	87.09	Xe vận chuyển ... để vận chuyển hàng hóa trong phạm vi <i>hẹp</i> ...	Works trucks...for short distance transport of goods...
23	9018.39.10	- - - Ống thông	- - - Catheters
24	9403.10.00, 9403.30.00, 9403.40.00, 9403.50.00	Đồ nội thất bằng ... <i>loại sử dụng trong ...</i>	... furniture of a kind used in...
25	Chương 96 - Chú giải 3	3. Trong nhóm 96.03... những túm và búi bằng lông động vật, xơ thực vật hoặc vật liệu khác <i>chưa được buộc</i> ...	3. In heading 96.03 ... unmounted knots and tufts of animal hair, vegetable fibre or other material...
26	9603.2x, 9603.50	bộ phận của các <i>dụng cụ</i>	parts of appliances

2. Sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục II - Sáu (6) quy tắc tổng quát giải thích việc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt-Nam dựa trên Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới:

STT	Vị trí	Tiếng Việt	Tiếng Anh
1	Chú giải quy tắc 3 (a), mục (IV), đoạn "các ví dụ"	(1) Mặt hàng thảm dệt <i>đã được chân</i> , được sử dụng trong xe ô tô, <i>không được phân loại như là phụ kiện của xe ô tô...."</i>	(1) Tufted textile carpets, identifiable for use in motor cars, which are to be classified not as accessories of motor cars ...
2	Chú giải quy tắc 3b, mục (X), đoạn (c)	(c) được xếp theo cách thích hợp để bán trực tiếp cho <i>người sử dụng cuối cùng</i> mà không cần đóng gói tiếp (ví dụ, đóng gói trong hộp, tráp, hòm).	(c) are put up in a manner suitable for sale directly to <i>end users</i> without repacking (e.g., in boxes or cases or on boards).
3	Chú giải quy tắc 3b, mục (X), sửa đoạn tiếp	Thuật ngữ "hàng hóa ở dạng bộ được đóng gói để bán lẻ" chỉ bao gồm những bộ hàng hóa nhằm để bán	The term "goods put up in sets for retail sale" therefore only covers sets consisting of goods which are intended

	theo đoạn (c)	cho người sử dụng cuối cùng, tại đó các hàng hóa đơn lẻ được sử dụng cùng nhau. Ví dụ, bộ hàng hóa gồm nhiều thực phẩm khác nhau nhằm sử dụng để chế biến một món ăn hay bữa ăn ngay, đóng gói cùng nhau và nhằm mục đích được tiêu dùng bởi người mua sẽ được gọi là một “bộ hàng được đóng gói để bán lẻ	to be sold to the end user where the individual goods are intended to be used together. For example, different foodstuffs intended to be used together in the preparation of a ready-to-eat dish or meal, packaged together and intended for consumption by the purchaser would be a “set put up for retail sale
--	---------------	--	--

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 201 ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó TTCP;
- Văn phòng TW Đảng và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân TC;
- Viện Kiểm sát nhân dân TC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ban Nội chính trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, t.phố trực thuộc TW;
- Phòng TM và CN Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính; Website TCHQ;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc TCHQ;
- Lưu: VT, TCHQ (TXNK-20b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai